

NGHI THỨC QUÁ ĐƯỜNG

(Đại chúng đứng tề chỉnh, nghe tiếng khánh, chấp tay xá đồng
ngồi xuống, nhiếp tâm trì chú)

I. ĐOAN TỌA (ngồi thẳng)

Chánh thân đoan tọa,

Đương nguyện chúng sanh,

Tọa Bồ-đề tòa,

Tâm vô sở trước.

**Án, phạ tất ba ra a ni, bát ra ni ập,
đa da tá ha. (3 lần)**

II. TRIỂN BÁT (giở bát)

**Như Lai ứng lượng khí,
Ngã kim đặc phu triển,
Nguyện cúng nhứt thiết chúng,
Đẳng tam luân không tịch.
Án, tư ma ma ni tá ha. (3 lần)**

III. QUÁN KHÔNG BÁT

**Nhược kiến không bát,
Đương nguyện chúng sanh,
Cứu cánh thanh tịnh,
Không vô phiền não.
(Đổ nước vào tráng rồi lau khô để
com vào bát)**

IV. THẠNH PHẠM MẶC NIỆM

Nhược kiến mẫn bát,

Đương nguyện chúng sanh,

Cụ túc thanh mẫn,

Nhứt thiết thiện pháp.

(Tay trái co ngón giữa và ngón áp, còn ba ngón dựng thẳng để bát lên, tay mặt kiết ấn cam lồ (ngón cái bên tay phải đè lên ngón áp) để dựa ngang phía trong miệng bát, rồi đồng xướng bài Cúng dường).

V. CÚNG DƯỜNG

**Cúng dường Thanh Tịnh Pháp thân
Tỳ Lô Giá Na Phật.**

**Viên Mãn Báo Thân Lô Xá Na
Phật.**

**Thiên Bá Ưc Hóa Thân Thích Ca
Mâu Ni Phật.**

**Đương Lai Hạ Sanh Di Lặc Tôn
Phật.**

Cực Lạc Thế Giới A Di Đà Phật.

**Thập Phương Tam Thế Nhứt Thiết
Chư Phật.**

Đại Trí Văn Thù Sư Lợi Bồ-tát.

Đại Hạnh Phổ Hiền Bồ-tát.

Đại Bi Quan Thế Âm Bồ-tát.

Chư tôn Bồ-tát Ma-ha-tát.

Ma-ha Bát-nhã Ba-la-mật.

**Tam đức, lục vị, cúng Phật cập
Tăng, pháp giới hữu tình, phổ đồng
cúng dường, nương phạn thực thời,
đương nguyện chúng sanh, thiên duyệt
vi thực, pháp hỷ sung mãn.**

(Cúng dường rồi để bát xuống)

Để chén chung trong lòng bàn tay tả, tay
hữu gấp 7 hạt cơm để trong chung, kiết
ấn cam lồ mặc niệm như sau:

VI. XUẤT SANH (Thầy cả)

**Pháp lực bất tợ nghị,
Từ bi vô chướng ngại,
Thất liệt biến thập phương,
Phổ thí châu sa giới,
Quý tử mẫu khoáng giả,
Thần kim sí điều vương,
Tất linh giai bảo mẫn.
Án, độ lợi ích tá ha.**

(3 lần)

BIÊN THỰC CHƠN NGÔN

**Năng mô tát phạ đát tha nga đa, phạ lô
chỉ đế. Án, tam bạt ra, tam bạt ra
hông. (3 lần)**

CAM LỒ THỦY CHƠN NGÔN

**Nặng mồ tô rô bà da, đát tha nga đa
da, đát diệt tha. Án, tô rô, tô rô bát ra,
tô rô bát ra tô rô, ta bà ha. (3 lần)**

**Nhữ đẳg quỹ thần chúng,
Ngã kim thí nhữ cúng,
Thử thực biến thập phương,
Nhứt thiết quỹ thần cộng.**

Án, mục lực lăng tá ha (3 lần)

**(Khảy móng tay lên trên chén nhỏ 3 lần,
đưa cho Thị giả)**

VII. TỔNG THỰC (Thị giả)

Đại bàng kim sủy điều,
Khoáng dã quý thần chúng,
La-sát quý tử mẫu,
Cam lồ tất sung mãn,
Án, mục để tóa ha. (7 lần)

VIII. XƯỚNG TẶNG BẠT

Phật chế Tỳ-kheo thực tồn ngũ quán, tán tâm tạp thoại tín thí nan tiêu. Đại chúng văn khánh thỉnh các chánh niệm.

(Đại chúng đồng niệm Phật)

NAM MÔ A DI ĐÀ PHẬT

Án, tam bạt ra già da. (7 lần)

(Hai tay bung bát ngang trán, thầm đọc)

Chấp trì ứng khí,

Đương nguyện chúng sanh,

Thành tựu pháp khí,

Thọ thiên nhưn cúng.

Án, chỉ rị chỉ rị phạ nhựt ra hồng phần tra. (3 lần)

IX. TAM ĐỀ

Muống thứ nhất:

Nguyện đoạn nhứt thiết ác.

Muống thứ hai:

Nguyện tu nhứt thiết thiện.

Muống thứ ba:

Nguyện độ nhứt thiết chúng sanh.

(Trong khi thọ thực, phải tưởng Ngũ quán)

- 1. Kể công nhiều ít so chỗ kia đem đến.**
- 2. Xét đức hạnh của mình đủ hay thiếu mà thọ cúng dường.**
- 3. Ngừa tâm, xa lìa các tội lỗi tham, sân, si là cội gốc.**
- 4. Chính là vị thuốc hay để chữa lành bệnh khô gầy.**

5. Vì thành đạo nghiệp nên thọ cơm này.

X. LƯU PHẠM KÊ CHÚ

(Đề ít cơm ra chén, bưng chén cơm lên
thăm đọc)

**Dĩ kim sở tu phúc,
Phổ triêm ư quý chúng,
Thực dĩ miễn cực khổ,
Xả thân sanh lạc xứ,
Bồ-tát chi phước báu,
Vô tận nhược hư không,
Thí hoạch như thị quả,
trưởng vô hữu tức.
Án, độ lợi ích ta ha. (3 lần)
(Đề chén xuống)**

XI. TẨY BÁT KÊ CHÚ

(Ăn cơm xong đổ nước vào tráng bát, trút ra chén lại)

Dĩ thủy tẩy bát thử,

Như thiên cam lồ vị,

Thí dũ chư quý thần,

Tất giai hoạch bảo mãn.

Án, ma hưu ra tất tá ha. (3 lần)

XII. THỦ DƯƠNG CHI KỆ

(Tay cầm tấm xia răng)

Thủ chấp dương chi,

Đương nguyện chúng sanh,

Giai đặc diệu pháp,

Cứu cánh thanh tịnh.

**Án, tát ba phạ thuật đáp, tát rị ba
đáp rị ma, tát ba phạ thuật đáp
khoánh. Án lam tóa ha. (3 lần)**

XIII. TƯỚNG DƯƠNG CHI KỆ CHÚ

(Xỉa răng)

Tướng dương chi thời,

Đương nguyện chúng sanh,

Kỳ tâm điều tịnh,

Phệ chư phiền não,

**Án, a mộ già di ma lệ, nhĩ phạ ca ra,
tang thân đà nễ, bát đầu ma câu ma
ra, nhĩ phạ ca ra tang thân đà da, đà
ra đà ra, tố di ma lệ, tá phạ ha. (3 lần)**

XIV. ÂM THỦY KÊ CHÚ

**Phật quán nhưt bát thủy,
Bát vạn tứ thiên trùng,
Nhược bất trì thử chú,
Như thực chúng sanh nhục.
Án, phạ tất ba ra ma ni tá ha. (3
lần)**

XV. KIẾT TRAI KỆ CHÚ

Khê thủ quy y Tô-tát-đề,
 Đầu diện đánh lễ thất câu chi,
 Ngã kim xưng tán Đại Chuẩn Đề,
 Duy nguyện Từ bi thùy gia hộ.

Nam mô tát đa nẫm, tam miệu tam
 bồ đề, câu chi nẫm, đát điệt tha. Án,
 chiếc lệ chủ lệ Chuẩn Đề ta bà ha. (3
 lần)

Sở vị bồ thí giả,
 Tát hoạch kỳ lợi ích,
 Nhược vị nhạo bồ thí,
 Hậu tất đắc an lạc,
 Phạn thực dĩ ngật,
 Đương nguyện chúng sanh,
 Sở tác giai biện,

Cụ chú Phật pháp.

NAM MÔ A DI ĐÀ PHẬT

PHỤC NGUYỆN

**Thân phi nhất lữ, thường tư chức
nữ chi lao, nhứt thực tam xang, mỗi
niệm nông phu chi khổ.**

PHỔ NGUYỆN

**Hiện tiền tứ chúng phước huệ song
tu, một hậu đắc sanh Cực Lạc, âm siêu
dương thới, pháp giới chúng sanh, tề
thành Phật đạo.**

Đại chúng đồng niệm:

NAM MÔ A DI ĐÀ PHẬT

**(Nghe khánh xong cùng đứng dậy chấp
tay xá và lui ra)**